

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-MĐC ngày tháng năm của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất)

Ngành đào tạo:	Quản trị kinh doanh	Mã số:	52340101
Chuyên ngành đào tạo:	Quản trị kinh doanh Dầu khí	Mã số:	5234010103
Trình độ đào tạo:	Đại học		
Loại hình đào tạo:	Chính quy tập trung		
Bộ môn chủ quản đào tạo:	Quản trị doanh nghiệp Địa chất - Dầu khí		

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân Quản trị kinh doanh có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, nắm vững các kiến thức cơ bản về

1.2. Mục tiêu cụ thể

Kiến thức: Sinh viên chuyên ngành Quản trị kinh doanh Dầu khí được trang bị kiến thức tương đối toàn diện, từ các kiến thức đại cương đến các kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành. Khối kiến thức đại cương bao gồm các nội dung như: toán, tin học, ngoại ngữ...

Kỹ năng: Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Quản trị kinh doanh Dầu khí có khả năng vận dụng các kiến thức, kỹ năng và khả năng tư duy đã được đào tạo, rèn luyện để giải quyết các vấn đề quản trị các doanh nghiệp hoạt động trong mọi ngành của nền kinh tế, đặc biệt là ngành Dầu khí.

Thái độ: Cử nhân Quản trị kinh doanh Dầu khí có phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp và trách nhiệm công dân, có tác phong và thái độ làm việc nghiêm túc, chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu thực tế của xã hội, đồng thời thường xuyên cập nhật kiến thức mới và có sự sáng tạo trong công việc.

Vị trí làm việc sau tốt nghiệp: Sau khi tốt nghiệp, sinh viên Quản trị kinh doanh có thể làm việc tại các doanh nghiệp, các tổ chức nói chung và các doanh nghiệp hoạt động trong ngành Dầu Khí nói riêng. Các cử nhân Quản trị kinh doanh Dầu khí có thể đảm nhận công việc của các nhân viên phòng ban, các kinh tế viên phân xưởng hay thậm chí là cả các nhà quản trị các cấp của tổ chức, doanh nghiệp ngành Dầu khí. Ngoài ra cử nhân Quản trị kinh doanh có thể đảm nhận các vị trí như nghiên cứu viên tại các Viện (Viện Dầu khí), trung tâm nghiên cứu; tư vấn viên về lĩnh vực kinh tế, quản trị kinh doanh nói chung và trong lĩnh vực hoạt động ngành Dầu khí nói riêng; giảng viên giảng dạy quản trị kinh doanh tại các trường đại học, cao đẳng

Trình độ ngoại ngữ: Sinh viên đảm bảo chuẩn đầu ra của Trường Đại học Mỏ - Địa chất. Am hiểu tiếng anh chuyên ngành Kinh tế và Quản trị kinh doanh để có thể sử dụng trong công việc.

Trình độ tin học: Đảm bảo chuẩn đầu ra của Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Các kỹ năng mềm khác: Kỹ năng thuyết trình; kỹ năng giao tiếp; kỹ năng làm việc và lãnh đạo nhóm...

2. Thời gian đào tạo:

4 năm

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa (tính bằng số tín chỉ):

128

4. Đối tượng tuyển sinh:

Theo quy định của BGD&ĐT

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

5.1. Quy trình đào tạo

Đào tạo theo hệ thống tín chỉ, theo “Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ” (Ban hành theo quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15/08/2007 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 388/2013/QĐ-ĐTĐH, ngày 18 tháng 04 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở-Địa chất; Quyết định số 276/QĐ-MĐC ngày 12/3/2015 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ).

5.2. Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên có đủ điều kiện như quy định tại Điều 27 của quyết định 43/2007/QĐ-BGD&ĐT và Quyết định số 388/2013/QĐ-ĐTĐH sẽ được xét và công nhận tốt nghiệp, cụ thể:

- Đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập.
- Tích lũy đủ số học phần theo chương trình đào tạo. Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa phải đạt từ 2,00 trở lên.
- Các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng đạt theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Đạt chuẩn đầu ra Ngoại ngữ và Tin học.

Thang điểm

Theo Quyết định số 388/2013/QĐ-ĐTĐH của Trường Đại học Mở-Địa chất; Quyết định số 276/QĐ-MĐC ngày 12/3/2015 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ.

7. Nội dung chương trình: **128 TC**

7.1. Kiến thức giáo dục đại cương: **41 TC**

- Kiến thức bắt buộc: 35 TC
- Kiến thức tự chọn: 6 TC

7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: **87 TC**

- Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc: 20 TC
- Kiến thức chuyên ngành: 55 TC
- Thực tập tốt nghiệp: 5 TC
- Đồ án tốt nghiệp: 7 TC

8. Nội dung kiến thức đào tạo

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Bộ môn quản lý
I	Kiến thức giáo dục đại cương		41	
I.1	Kiến thức giáo dục đại cương bắt buộc		35	
1	4010113	Toán cao cấp I	3	Toán
2	4010104	Xác suất thống kê	3	Toán
3	4010613	Tiếng Anh 1	3	Ngoại ngữ
4	4010614	Tiếng Anh 2	3	Ngoại ngữ
5	4010701	Giáo dục thể chất 1	1	Giáo dục thể chất
6	4010702	Giáo dục thể chất 2	1	Giáo dục thể chất
7	4010703	Giáo dục thể chất 3	1	Giáo dục thể chất
8	4010704	Giáo dục thể chất 4	1	Giáo dục thể chất
9	4010705	Giáo dục thể chất 5	1	Giáo dục thể chất
10	4020101	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác Lê nin 1	2	Nguyên lý CB của chủ nghĩa Mác- Lê Nin
11	4020102	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác Lê nin 2	3	Nguyên lý CB của chủ nghĩa Mác- Lê Nin
12	4020103	Pháp luật đại cương	2	Nguyên lý CB của chủ nghĩa Mác- Lê Nin
13	4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Tư tưởng Hồ Chí Minh
14	4020301	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt	3	Đường lối cách mạng của ĐCSVN
15	4080217	Tin học B + thực hành(dùng cho K. tế)	3	Tin học cơ bản

16	4300101	Giáo dục quốc phòng (4 tuần)	3	Khoa giáo dục quốc phòng
I.2	Kiến thức giáo dục đại cương tự chọn (chọn 6 TC)		6	
17	4010114	Toán cao cấp 2	3	Toán
18	4010201	Vật lý đại c-ương A1 + TN	3	lý
19	4010301	Hoá học đại c-ương phần 1 +TN	3	hóa
20	4010615	Tiếng anh 3	2	Ngoại ngữ
21	4010616	Tiếng anh 4	2	Ngoại ngữ
22	4080215	Tin học A +thực hành	3	Tin học cơ bản
II	Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc		20	
23	4070101	Kinh tế vi mô	3	Kinh tế cơ sở
24	4070102	Kinh tế vĩ mô	3	Kinh tế cơ sở
25	4070103	Kinh tế lượng	3	Kinh tế cơ sở
26	4070205	Marketing căn bản	3	Quản trị DN Mô
27	4070401	Nguyên lý kế toán	3	Kế toán Doanh nghiệp
28	4070107	Luật Kinh tế	2	Kinh tế cơ sở
29	4070110	Thống kê kinh tế doanh nghiệp	3	Kinh tế cơ sở
III	Kiến thức giáo dục chuyên ngành		55	
III.1	Kiến thức chuyên ngành bắt buộc		43	
III.1.1	Kiến thức bổ trợ chuyên ngành		4	
30	4060402	Kỹ thuật dầu khí đại cương	2	Khoan khai thác
31	4060339	Cơ sở lọc hóa dầu	2	Lọc hóa dầu
III.1.2	Kiến thức chuyên ngành		39	
32	4070203	Quản trị học	3	Quản trị DN Mô
33	4070410	Quản trị tài chính	3	Kế toán Doanh nghiệp
34	4070208	Quản trị chất lượng	2	Quản trị DN Mô
35	4070305	Kinh tế môi trường	2	QTDN Địa chất - Dầu khí
36	4070307	Quản trị dự án đầu tư	3	QTDN Địa chất - Dầu khí
37	4070308	Đồ án quản trị dự án đầu tư	1	QTDN Địa chất - Dầu khí
38	4070106	Tin học ứng dụng trong kinh tế	3	Kinh tế cơ sở
39	4070419	Kế toán doanh nghiệp	3	Kế toán Doanh nghiệp
III.1.3	Kiến thức chuyên sâu ngành			
40	4070322	Kinh tế dầu khí	3	QTDN Địa chất - Dầu khí
41	4070320	Quản trị chiến lược trong DN dầu khí	3	QTDN Địa chất - Dầu khí
42	4070323	Định mức kinh tế kỹ thuật trong DN dầu khí	2	QTDN Địa chất - Dầu khí
43	4070321	Quản trị nhân lực trong DN dầu khí	3	QTDN Địa chất - Dầu khí
44	4070327	Đồ án Quản trị sản xuất trong DN dầu khí	1	QTDN Địa chất - Dầu khí
45	4070324	Phân tích kinh tế trong DN Dầu khí	3	QTDN Địa chất - Dầu khí
46	4070325	Đồ án phân tích kinh tế HỖKD DN Dầu khí	1	QTDN Địa chất - Dầu khí
47	4070326	Quản trị sản xuất trong DN Dầu khí	3	QTDN Địa chất - Dầu khí
III.2	Kiến thức chuyên ngành chọn theo Khoa (chọn 6TC)		6	
48	4070105	Tiếng anh chuyên ngành kinh tế	2	Kinh tế cơ sở
49	4070108	Mô hình toán kinh tế	2	Kinh tế cơ sở
50	4070109	Kinh doanh quốc tế	2	Kinh tế cơ sở
51	4070111	Tin học ứng dụng trong kinh tế	2	Kinh tế cơ sở
52	4070113	Thống kê Kinh tế doanh nghiệp	2	Kinh tế cơ sở
53	4070114	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2	Kinh tế cơ sở
54	4070215	Tâm lý học quản trị kinh doanh	2	Quản trị DN Mô
55	4070313	Kinh tế phát triển	2	QTDN Địa chất - Dầu khí
56	4070316	Kinh tế nguyên liệu khoáng và đánh giá kinh tế	2	QTDN Địa chất - Dầu khí

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH -MÃ SỐ: 52340101

Chuyên ngành Quản trị kinh doanh Dầu Khí ; Mã số: 5234010103

TT	Mã MH	Tên MH	TC	BBTC	TS	LT	BT	TH	DA	LA
Chương trình khung của ngành										
Học kỳ thứ 1										
1	4010113	Toán cao cấp 1	3		<u>45</u>	<u>45</u>				
2	4020101	NL CB của CN MLN 1	2		<u>30</u>	<u>30</u>				
3	4020102	NL CB của CN MLN 2	3		<u>45</u>	<u>45</u>				
4	4080217	Tin học B+TH (dùng cho k.tế)	3		<u>45</u>	<u>30</u>		<u>15</u>		
5	4010701	Giáo dục thể chất 1	1		<u>30</u>	<u>30</u>				
		Cộng	12		<u>195</u>	<u>180</u>		<u>15</u>		
Học kỳ thứ 2										
1	4020201	Tư tưởng HCM	2		<u>30</u>	<u>30</u>				
2	4010607	Tiếng Anh 1	3		<u>45</u>	<u>45</u>				
3	4010104	Xác suất thống kê	3		<u>45</u>	<u>45</u>				
4	4020103	Pháp luật đại cương	2		<u>30</u>	<u>30</u>				
5	4010702	Giáo dục thể chất 2	1		<u>15</u>	<u>15</u>				
6		Môn tự chọn A (ngành KTKD)	2							
7		Môn tự chọn C (toàn trường)	2							
		Cộng	15		<u>165</u>	<u>165</u>				
Học kỳ thứ 3										
1	4070102	Kinh tế học vĩ mô	3		<u>45</u>	<u>45</u>				
2	4010608	Tiếng Anh 2	3		<u>45</u>	<u>45</u>				
3	4020301	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	3		<u>45</u>	<u>45</u>				
4	4010703	Giáo dục thể chất 3	1		<u>15</u>	<u>15</u>				
5	4070101	Kinh tế vi mô	3		<u>45</u>	<u>45</u>				
6	4070103	Kinh tế lượng	3		<u>45</u>	<u>45</u>				
7		Môn tự chọn A (ngành KTKD)	2							
8		Môn tự chọn C (toàn trường)	2							

725

TT	Mã MH	Tên MH	TC	BBTC	TS	LT	BT	TH	DA	LA
			20		<u>240</u>	<u>240</u>				
Học kỳ thứ 4										
1	4060402	Kỹ thuật dầu khí đại cương	2		<u>30</u>	<u>30</u>				
2	4060339	Cơ sở lọc hóa dầu	2		<u>30</u>	<u>30</u>				
3	4070203	Quản trị học	3		<u>45</u>	<u>45</u>				
4	4070322	Kinh tế dầu khí	3		<u>45</u>	<u>45</u>				
5	4070110	Thống kê kinh tế doanh nghiệp	3		<u>45</u>	<u>45</u>				
6	4010704	Giáo dục thể chất 4	1		<u>15</u>	<u>15</u>				
7		Môn tự chọn A (ngành KTKD)	2							
8		Môn tự chọn C (toàn trường)	2							
		Cộng	18		<u>210</u>	<u>210</u>				
Học kỳ thứ 5										
1	4070320	Quản trị chiến lược trong DN Dầu Khí	3		<u>45</u>	<u>45</u>				
2	4070323	Định mức kinh tế kỹ thuật trong DN Dầu Khí	2		<u>30</u>	<u>30</u>				
3	4070401	Nguyên lý kế toán	3		<u>45</u>	<u>45</u>				
4	4070208	Quản trị chất lượng	2		<u>30</u>	<u>30</u>				
5	4070305	Kinh tế môi trường	2		<u>30</u>	<u>30</u>				
6	4070307	Quản trị dự án đầu tư	3		<u>45</u>	<u>45</u>				
7	4010705	Giáo dục thể chất 5	1		<u>15</u>	<u>15</u>				
8		Môn tự chọn B (khoa 07)	2							
		Cộng	18		<u>240</u>	<u>240</u>				
Học kỳ thứ 6										
1	4070308	Đồ án Quản trị dự án đầu tư	1		<u>15</u>				<u>15</u>	
2	4070321	Quản trị nhân lực trong DN DK	3		<u>45</u>	<u>45</u>				
3	4070410	Quản trị tài chính	3		<u>45</u>	<u>45</u>				
4	4070205	Marketing căn bản	3		<u>30</u>	<u>30</u>				
5	4070326	Quản trị sản xuất trong DN Dầu Khí	3		<u>45</u>	<u>45</u>				

728

TT	Mã MH	Tên MH	TC	BBTC	TS	LT	BT	TH	DA	LA
6	4070317	Thực tập nghiệp vụ kinh tế (3 tuần)	2		<u>30</u>			<u>30</u>		
7		Môn tự chọn B (khoa 07)	2							
		Cộng	17		<u>225</u>	<u>180</u>		<u>30</u>	<u>15</u>	

Học kỳ thứ 7

1	4070106	Tin học ứng dụng trong kinh tế	3		<u>45</u>	<u>45</u>				
2	4070324	Phân tích kinh tế trong DN Dầu Khí	3		<u>45</u>	<u>45</u>				
3	4070107	Luật kinh tế	2		<u>30</u>	<u>30</u>				
4	4070419	Kế toán doanh nghiệp	3		<u>45</u>	<u>45</u>				
5	4070327	Đồ án quản trị sản xuất trong DN Dầu Khí	1		<u>15</u>				<u>15</u>	
6	4070325	Đồ án phân tích kinh tế HĐKD DN Dầu Khí	1		<u>15</u>				<u>15</u>	
7		Môn tự chọn B (khoa 07)	2							
		Cộng	15		<u>195</u>	<u>165</u>			<u>30</u>	

Học kỳ thứ 8

1	4070318	Thực tập tốt nghiệp (5 tuần)	3		<u>45</u>			<u>45</u>		
2	4070319	Đồ án tốt nghiệp	7		<u>105</u>					<u>105</u>
		Cộng	10		<u>150</u>			<u>45</u>		<u>105</u>

Môn tự chọn A (KHMT) - Tín chỉ chọn: 6

TT	Mã số	Môn học	TC	BBTC	TS	LT	BT	TH	DA	LA
1	4010114	Toán cao cấp 2	3		<u>45</u>	<u>45</u>				
2	4010201	Vật lý đại cương A1 + TN	3		<u>45</u>	<u>30</u>		<u>15</u>		
3	4010301	Hoá học đại cương phần 1 +TN	3		<u>45</u>	<u>30</u>		<u>15</u>		
4	4080215	Tin A + thực hành	3		<u>45</u>	<u>45</u>				
5	4010605	Tiếng anh 3	2		<u>30</u>	<u>30</u>				
6	4010606	Tiếng anh 4	2		<u>30</u>	<u>30</u>				

Môn tự chọn B (tự chọn khoa) - Tín chỉ chọn: 6

TT	Mã số	Môn học	TC	BBTC	TS	LT	BT	TH	DA	LA
1	4070105	Tiếng anh chuyên ngành kinh tế	2		<u>30</u>	<u>30</u>				
2	4070108	Mô hình toán kinh tế	2		<u>30</u>	<u>30</u>				
3	4070109	Kinh doanh quốc tế	2		<u>30</u>	<u>30</u>				
4	4070111	Tin học ứng dụng trong kinh tế	2		<u>30</u>	<u>30</u>				
5	4070113	Thống kê Kinh tế doanh nghiệp	2		<u>30</u>	<u>30</u>				
6	4070114	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2		<u>30</u>	<u>30</u>				
7	4070215	Tâm lý học quản trị kinh doanh	2		<u>30</u>	<u>30</u>				
8	4070313	Kinh tế phát triển	2		<u>30</u>	<u>30</u>				
9	4070316	Kinh tế nguyên liệu khoáng và đánh giá kinh tế khoáng sản	2		<u>30</u>	<u>30</u>				
10	4070414	Thị trường chứng khoán	2		<u>30</u>	<u>30</u>				
11	4070415	Kinh doanh tiền tệ	2		<u>30</u>	<u>30</u>				

Môn tự chọn C (toàn trường): tín chỉ chọn: 6

TT	Mã số	Môn học	TC	BBTC	TS	LT	BT	TH	DA	LA
1	4000001	Kỹ năng soạn thảo văn bản quản lý hành chính	2	0101	<u>30</u>	<u>30</u>				
2	4000002	Tâm lý học đại cương	2	0101	<u>30</u>	<u>30</u>				
3	4000005	Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm	2	0101	<u>30</u>	<u>30</u>				
4	4020104	Lịch sử triết học	2	0101	<u>30</u>	<u>30</u>				
5	4010403	Autocad	2		<u>30</u>	<u>30</u>				
8	4030114	Cơ sở khai thác lộ thiên	2		<u>30</u>	<u>30</u>				
9	4030222	Cơ sở khai thác hầm lò	2		<u>30</u>	<u>30</u>				
10	4030422	Cơ sở tuyển khoáng	2		<u>30</u>	<u>30</u>				

TT	Mã số	Môn học	TC	BBTC	TS	LT	BT	TH	DA	LA
11	4040101	Địa chất đại cương	3		<u>45</u>	<u>45</u>				
12	4040110	Địa mạo cảnh quan	2		<u>30</u>	<u>30</u>				
13	4040517	Cơ sở địa chất công trình - Địa chất thủy văn	3		<u>45</u>	<u>45</u>				
14	4050302	Cơ sở viễn thám	2		<u>30</u>	<u>30</u>				
15	4050526	Trắc địa đại cương	2		<u>30</u>	<u>30</u>				
16	4050509	Kỹ thuật môi trường	2		<u>30</u>	<u>30</u>				
17	4060142	Địa vật lý đại cương	2		<u>30</u>	<u>30</u>				
18	4080153	Thiết kế Website	2		<u>30</u>	<u>30</u>				
19	4100167	Cơ sở xây dựng công trình ngầm và mỏ	2		<u>30</u>	<u>30</u>				
20	4110114	Môi trường và phát triển bền vững	2		<u>30</u>	<u>30</u>				
21	4110236	Môi trường và con người	2		<u>30</u>	<u>30</u>				
22	4070336	Văn hóa doanh nghiệp	2		<u>30</u>	<u>30</u>				
23	4070335	Một số vấn đề cơ bản về quản lý Nhà nước trong hoạt động dầu khí	2		<u>30</u>	<u>30</u>				

KHOA KINH TẾ - QTKD

BỘ MÔN



TS. Nguyễn Duy Lạc

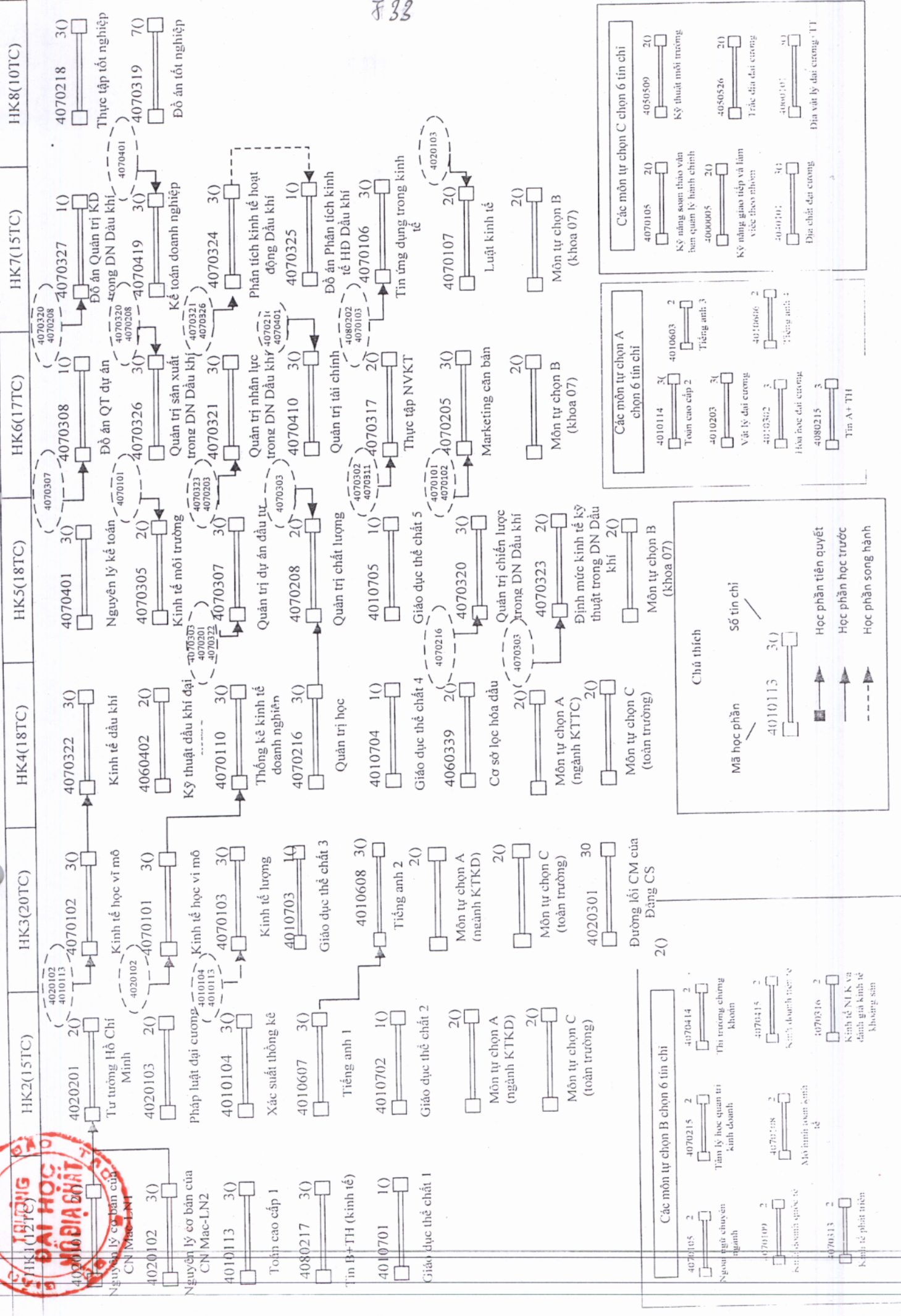
HIỆU TRƯỞNG



TS. Phan Thị Hải

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CHUẨN CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH DẦU KHÍ

833



Số: 1975/QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chuẩn đầu ra các chuyên ngành đào tạo tại
Trường Đại học Mỏ - Địa chất**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Công văn số 2435/BGDĐT-GDĐH ngày 12/4/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về rà soát chuẩn đầu ra các ngành đào tạo và biên soạn giáo trình;

Căn cứ Quyết định số 388/2013/QĐ-ĐTĐH ngày 18/4/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ và Quyết định số 276/QĐ-MĐC ngày 12/3/2015 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 772/QĐ-MĐC ngày 24/6/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Công văn số 343/MĐC-ĐTĐH ngày 16/9/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc rà soát Chương trình đào tạo, Chuẩn đầu ra;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo Đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ Chuẩn đầu ra các chuyên ngành đào tạo tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Điều 2. Chuẩn đầu ra là cơ sở pháp lý để Trường Đại học Mỏ - Địa chất xây dựng chương trình đào tạo, tổ chức hoạt động đào tạo, kiểm tra giám sát các hoạt động đào tạo và xây dựng cơ sở vật chất phục vụ đào tạo.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Trưởng phòng Tài vụ, Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *llct*

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để t/h);
- Các PHT (để p/hợp chỉ đạo);
- Lưu: HCTH, ĐTĐH_(Mai)



PGS.TS Lê Hải An

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo Quyết định số 1975/QĐ-MĐC ngày 22 tháng 10 năm 2016
của Hiệu trưởng trường Đại học Mở - Địa chất)

1. Tên chương trình đào tạo

1.1. Tên tiếng Việt:

Ngành đào tạo:

Quản trị kinh doanh

Mã số: 52340101

Chuyên ngành đào tạo:

Quản trị kinh doanh Dầu Khí

Mã số: 5234010103

1.2 Tên tiếng Anh:

Petroleum Business Administration

2. Trình độ đào tạo:

Đại học

3. Yêu cầu về kiến thức:

Hoàn thành chương trình đào tạo chuyên ngành Quản trị kinh doanh Dầu khí được thiết kế theo chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

3.1. Kiến thức giáo dục đại cương

Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức khoa học cơ bản như Toán học, Tin học, Tiếng anh, làm nền tảng cho những kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành sau này; có sức khỏe và những kiến thức cần thiết đáp ứng yêu cầu học tập, xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

3.2. Kiến thức cơ sở ngành

Nắm vững các kiến thức cơ sở về kinh tế học (kinh tế vĩ mô, kinh tế vi mô); các kiến thức cơ bản về kinh tế đặc biệt là kinh doanh trong ngành Dầu khí; luật pháp trong kinh doanh dầu khí cũng như nắm chắc những kiến thức cơ bản về thống kê kinh tế

3.3. Kiến thức chuyên ngành

Nắm vững những kiến thức chuyên môn sâu về quản trị kinh doanh, đặc biệt biết vận dụng những kiến thức đã được trang bị để giải quyết các vấn đề quản trị kinh doanh trên thực tế trong các đơn vị thuộc ngành Dầu khí nói riêng và các ngành kinh tế khác có sự cạnh tranh và toàn cầu hóa.

4. Yêu cầu kỹ năng:

4.1. Kỹ năng cứng:

Có các kỹ năng thực hiện các công việc quản trị doanh nghiệp như xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược và kế hoạch kinh doanh; lập và phân tích các dự án đầu tư; quản trị các nguồn lực của doanh nghiệp như nhân lực, vật tư, TSCĐ...; xây dựng các quy chế hành chính như quy chế lao động, quy chế tiền lương, quy chế quản lý vật tư, quy chế khoán...; tổ chức các quá trình sản xuất, quy trình quản lý doanh nghiệp; phân tích hoạt động kinh doanh...trong các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp dầu khí nói riêng

4.2. Kỹ năng mềm:

- Chuẩn đầu ra ngoại ngữ và tin học: Phù hợp với yêu cầu của Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT về khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và truyền thông, cụ thể khi sv tốt nghiệp phải đạt trình độ bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ VN và chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản.

- Các kỹ năng mềm khác: Kỹ năng thuyết trình; kỹ năng giao tiếp; kỹ năng làm việc và lãnh đạo nhóm...

5. Yêu cầu về thái độ:

Có phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp và trách nhiệm công dân, có tác phong và thái độ làm việc nghiêm túc, chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu thực tế của xã hội, đồng thời thường xuyên cập nhật kiến thức mới và có sự sáng tạo trong công việc.

6. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sau khi tốt nghiệp có thể được tiếp tục đào tạo ở các bậc đào tạo cao hơn như Thạc sỹ, Tiến sỹ... ở các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.

7. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, cử nhân Quản trị kinh doanh Dầu khí có thể làm tốt ở các vị trí công việc:

- Làm cán bộ quản trị doanh nghiệp tại các doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế quốc dân, trong đó đặc biệt là các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Dầu khí.

- Làm công tác tư vấn trong lĩnh vực kinh tế, quản trị doanh nghiệp cho các doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế, đặc biệt là các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Dầu khí.

- Làm cán bộ nghiên cứu tại các viện nghiên cứu, trung tâm nghiên cứu về kinh tế, quản trị doanh nghiệp của ngành Dầu khí.

- Làm giảng viên giảng dạy Quản trị kinh doanh tại các trường đại học, cao đẳng.

8. Các chương trình tài liệu chuẩn tham khảo

Chương trình đào tạo chuyên ngành Quản trị kinh doanh được tham khảo

[1]. Trường Đại học kinh tế quốc dân Hà nội (<http://www.neu.edu.vn>)

[2]. Trường Đại học Mỏ - Địa chất, chuyên ngành Kỹ sư kinh tế mỏ

[3]. Trường Đại học Mỏ - Địa chất, chuyên ngành Kỹ sư kinh tế dầu khí.

9. Các nội dung khác (nếu có)